

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.150.000	2.327.235	108%	107%
I	Thu nội địa	2.120.000	2.190.487	103%	104%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.168.000	1.060.247	91%	108%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.000	11.459	573%	326%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	287.000	425.050	148%	128%
4	Thuế thu nhập cá nhân	29.000	32.843	113%	125%
5	Thuế bảo vệ môi trường	140.000	123.411	88%	95%
6	Lệ phí trước bạ	57.000	52.363	92%	102%
7	Thu phí, lệ phí	49.000	38.979	80%	101%
8	Các khoản thu về nhà, đất	171.000	243.113	142%	213%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	158.000	167.200	106%	89%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	13.000	75.825	583%	269%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	0	88		34%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	150.000	77.157	51%	34%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước		570		16%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	27.000	25.739	95%	89%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		118		41%
13	Thu khác ngân sách	40.000	99.438	249%	147%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	30.000	52.753	176%	126%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		52.524		
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu		179		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		49		
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.917.080	2.135.477	111%	114%
1	Từ các khoản thu phân chia	97.080	67.554		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.820.000	2.067.923		